

cụ sản xuất cần thiết cho việc làm ăn sinh sống của gia đình đó, như máy khâu, thuyền, lưới... thì cần thương lượng đền bù hoặc trả lại cho họ. Ở miền núi thì cần trả lại súng kíp, súng hỏa mai, vòng vía...

e) Đối với của cải bị tịch thu làm vì cho là « quý phẩm động ».

Đối với những của cải có tính chất quý công như quỹ đoàn thể nhân dân... hiện nay chưa đặt ra để giải quyết

Đối với của cải của cá nhân hoặc của riêng một nhóm người thì giải quyết như sau :

— Nếu của đấu tranh còn lại thì lấy của đấu tranh mà đền bù. Trường hợp trâu bò hay vật khác hiện còn trong nông dân được chia, thì phải thương lượng ổn thỏa để trả lại cho họ.

— Những gia đình vì bị nghi oan là giữ quỹ phẩm động mà bị tịch thu của cải, đời sống hiện nay quá thiếu thốn và không thể giải quyết bằng cách trên, thì phải vận động nhân dân giúp đỡ cho họ đủ làm ăn sinh sống.

g) Đối với số tô thu quá mức hoặc thu của người không đáng thu.

Nói chung cần làm cho những người đó thấy khó khăn của ta hiện nay để họ vui lòng không đòi đền bù lại. Đối với số tô có tính chất công cộng thì hiện nay chưa đặt ra. Riêng đối với những người vì bị thoát tô sai mà nay gia đình không đủ sức làm ăn sinh sống thì vận động nhân dân giúp đỡ để họ đủ điều kiện làm ăn sinh sống.

h) Giải quyết vấn đề tranh chấp hoa màu tài sản :

Nơi nào, người bị quy sai đã tự động gặt hoa màu đem về nhà rồi thì phải thuyết phục giải thích cho họ nhận rõ làm như thế là không đúng chính sách và trên cơ sở giáo dục, gọi tình thương yêu giai cấp mà vận động người đó cùng với người được chia giải quyết ổn thỏa với nhau, không để người có công cấy cấy bị thiệt.

Nơi nào người bị quy sai có công trồng hoa màu (cây ăn quả, cây lưu niên, cây công nghiệp...) người được chia có công chăm bón thì khi thu hoạch hoa lợi vụ đó phải do hai bên thương lượng ổn thỏa.

Trường hợp tranh chấp tài sản, người bị quy sai đã tự động dời nhà cửa, lấy lại trâu bò, nông cụ... rồi, thì cần thương lượng giữa hai bên để giải quyết cho ổn thỏa.

Để giải quyết vấn đề đền bù tài sản được tốt, mong các cấp Ủy ban và cán bộ nắm vững những nguyên tắc và biện pháp kể trên trong khi thi hành.

Hà-nội, ngày 28 tháng 12 năm 1956

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI

QUYẾT ĐỊNH số 1198-TTg ngày 28-12-1956 thành lập Ban nghiên cứu về thủy điện trực thuộc Thủ tướng phủ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của Ủy ban kế hoạch Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Thành lập Ban nghiên cứu về thủy điện trực thuộc Thủ tướng phủ. Ban nghiên cứu về thủy điện có trách nhiệm cùng các chuyên gia bạn công tác ở Việt-nam nghiên cứu để lập kế hoạch dài hạn xây dựng thủy điện trong toàn quốc.

Điều 2. — Thành phần Ban nghiên cứu về thủy điện gồm có :

— Ông Bộ trưởng (hoặc Thứ trưởng) Bộ Kiến trúc thủy lợi, Trưởng ban.

— Ông Bộ trưởng (hoặc Thứ trưởng) Bộ Công nghiệp, ủy viên.

— Ông Vũ-huy-Tĩnh, ủy viên Ủy ban kế hoạch Nhà nước, ủy viên.

Điều 3. — Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Ban nghiên cứu về thủy điện và ông Chánh văn phòng Thủ tướng phủ chiếu quyết định thi hành.

Hà-nội, ngày 28 tháng 12 năm 1956

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 1199-TTg ngày 28-12-1956 thành lập Ủy ban tổ chức năm Vật lý Địa cầu thuộc Thủ tướng phủ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo nghị quyết của Hội đồng Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay thành lập Ủy ban tổ chức năm Vật lý Địa cầu gồm các vị sau đây :

Ô. Nguyễn Xiển, Giám đốc Nha khí tượng thủy văn Chủ tịch.

Tạ-quang-Bửu, Giám đốc trường Đại học bách khoa ủy viên.

Nguy-như-Kon-tum, Giám đốc trường Đại học tổng hợp ủy viên.

Vũ-như-Canh, Giáo sư trường Đại học tổng hợp ủy viên.

Nguyễn-như-Kim, Chủ nhiệm khoa ở trường Đại học tổng hợp ủy viên.

Nguyễn-văn-Tĩnh, cán bộ kỹ thuật cao cấp ở Tổng cục bưu điện ủy viên.

LawSoft.vn | Tel: +84-8-3845 6684 | Email: ThienPhapLaw.com | 0939235

Điều 2. — Ủy ban tổ chức năm Vật lý Địa cầu có nhiệm vụ phối hợp các ngành khoa học và kỹ thuật trong nước và liên lạc với các tổ chức của khoa học và kỹ thuật ở các nước ngoài để thực hiện chương trình của nước Việt-nam Dân chủ Cộng hòa tham gia vào năm vật lý địa cầu quốc tế.

Điều 3. — Trụ sở của Ủy ban đặt tại Nha Khí tượng Thủy văn.

Điều 4. — Các khoản chi phí về năm vật lý địa cầu sẽ ghi vào ngân sách của Thủ tướng phủ.

Điều 5. — Ông Chánh văn phòng Thủ tướng phủ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 28 tháng 12 năm 1956

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN-KẾ-TOẠI

THÔNG TƯ số 6051-NL ngày 29-12-1956 về việc dùng máy bơm nhỏ tưới ruộng.

Miền Bắc nước ta tuy sông ngòi nhiều, có đủ nguồn nước cung cấp cho lúa màu trong mùa khô hạn, nhưng cũng có một số vùng mặt ruộng quá cao so với mức nước ở sông ngòi, các biện pháp thủy nông thông thường không đủ sức đưa nước lên ruộng. Hàng năm vụ chiêm một số ruộng phải bỏ hóa, hoặc phải tốn nhiều công của để trồng trọt, nhưng thu hoạch bấp bênh. Đời sống nhân dân ở đó khổ cực.

Để giúp đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống của dân bằng cách đảm bảo thu hoạch bình thường và tăng vụ ở những vùng nói trên, trong khi chưa xây dựng kịp những công trình thủy nông lớn, cần phải dùng máy bơm nhỏ đưa nước lên tưới ruộng.

Dùng máy bơm nhỏ tưới ruộng về nguyên tắc là một trong những biện pháp tiểu thủy nông, phải do nhân dân tự đứng ra làm. Nhưng hiện nay nông dân chưa quen dùng, phương tiện còn thiếu thốn, kinh nghiệm tổ chức, kỹ thuật chưa có, chưa đủ sức tự đứng ra làm. Do đó, trong bước đầu, Chính phủ cần hướng dẫn giúp đỡ nông dân.

Có 3 hình thức tổ chức :

1) Nhà nước kinh doanh : Nơi cần nhiều máy bơm chống hạn, Chính phủ có thể thành lập trạm máy quốc doanh. Trạm là một xí nghiệp kinh doanh trực thuộc Ủy ban Hành chính tỉnh và chịu hệ thống chuyên môn với Bộ Thủy lợi.

Trạm có nhiệm vụ :

— Hướng dẫn kỹ thuật, giúp đỡ nông dân trong việc tổ chức, quản lý, kinh doanh máy bơm,

cho thuê máy, cung cấp nguyên vật liệu, đào tạo thợ, sửa chữa máy, v.v...

— Trực tiếp kinh doanh ở những nơi nông dân chưa có đủ điều kiện, hưởng lợi vừa phải.

— Lãnh đạo tư nhân kinh doanh.

2) Nông dân kinh doanh : Tất cả những người và tổ chức sản xuất có ruộng đất tập trung trong một cánh đồng, có thể tự nguyện thành lập một tập đoàn dùng máy bơm dưới sự hướng dẫn của nông hội và Ủy ban Hành chính xã. Tập đoàn cử ra ban quản trị và được sự giúp đỡ kỹ thuật, tổ chức kinh doanh của trạm máy bơm quốc doanh. Tập đoàn có thể được Chính phủ cho vay vốn, bán chịu máy hoặc cho thuê máy, bán nguyên vật liệu, dầu, mỡ, v.v... Những nông dân trong tập đoàn chia nhau đài thọ những chi phí về sử dụng máy tùy theo số ruộng được hưởng nước. Hình thức này là hướng chính để phát triển việc dùng máy bơm nhỏ tưới ruộng.

3) Tư nhân kinh doanh. Để huy động vốn và khả năng chuyên môn sẵn có của tư nhân, góp sức vào việc tăng sản lượng nông nghiệp, cần khuyến khích những tư nhân có máy bơm tưới nước thuê cho nông dân. Ngoài việc bán máy bơm dầu, mỡ, nguyên vật liệu, Chính phủ còn có thể giúp đỡ hướng dẫn giá cả, định chế độ thuế khóa hợp lý, để tư nhân kinh doanh có thể hưởng được số lãi thích đáng, đồng thời nông dân cũng có lợi.

Việc dùng những máy bơm nhỏ tưới ruộng phải theo những phương châm sau đây mới có kết quả tốt :

1) Phải có lợi nhiều hơn các biện pháp lấy nước thông thường khác và tăng hoa lợi của nông dân.

2) Phải do nông dân yêu cầu, nông dân tự nguyện vào tập đoàn hoặc trả tiền nước. Giá cả và cách thức trả tiền nước phải do sự thỏa thuận ký kết giao kèo giữa người có ruộng và tổ chức kinh doanh.

3) Phải dựa vào tổ chức sản xuất tập thể (tổ sản xuất, đổi công, hay hợp tác xã), đồng thời phải lấy việc dùng máy bơm để củng cố và phát triển các tổ chức sản xuất tập thể.

4) Phải hết sức chú trọng giảm nhẹ các tổn phí, hạ giá thành, tiết kiệm và tăng hiệu quả của nước tưới. Phải có sự tham gia tích cực của nông dân trong việc tưới nước bất cứ hình thức kinh doanh nào.

...

Những chi tiết cụ thể trong việc tổ chức các trạm máy bơm quốc doanh, Chính phủ giúp đỡ, lãnh đạo tư nhân, v.v... sẽ do Bộ Thủy lợi sau khi